

Bản án số: 74/2023/HS-ST
Ngày 21-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Võ Thị Mai Phương
Các Hội thẩm nhân dân: bà Võ Thị Bời - nguyên Giáo viên
ông Nguyễn Văn Bạ

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Võ Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: bà Châu Thị Kim Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 484/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Trọng N - sinh ngày 01/7/2000 tại Khánh Hòa; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: tổ 2 thôn 2 - xã T - thành phố N - Khánh Hòa; Chỗ ở: 42 đường T - thôn 2 - xã T - thành phố N - Khánh Hòa; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông (không rõ) và bà Huỳnh Thị Ngọc T (1976); Tiền sự, tiền án: không; Bắt tạm giam từ ngày 22/6/2022; Có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Văn V - sinh ngày 16/9/2004 tại Khánh Hòa; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: thôn T2 - xã S - huyện D - Khánh Hòa; Nghề nghiệp: thợ sắt; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Tiến P (1981) và bà Nguyễn Thị Thúy H (1981); Tiền sự, tiền án: không; Nhân thân: Quyết định số 141/QĐ-XPHC ngày 12/11/2020, Công an huyện D xử phạt bằng hình thức cảnh cáo về hành vi “Xâm phạm sức khỏe người khác”; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Võ Thị Tuyết H - sinh năm 2003 Trú tại: tổ 2 thôn 3 - xã P - huyện D - Khánh Hòa; Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng: Ngô Văn A - sinh năm 1992; Vắng mặt.

Phạm Phương B - sinh năm 1956; Vắng mặt.
Lê Trần Hoàng C - sinh năm 1997; Vắng mặt.
Nguyễn Song D - sinh năm 1996; Vắng mặt.
Lê Hiếu E - sinh năm 1998; Vắng mặt.
Lê Hoàng V - sinh năm 1991; Vắng mặt.
Nguyễn Thị Ngọc M - sinh năm 1992; Vắng mặt.
Võ Thị Tuyết H - sinh năm 1977; Vắng mặt.
Lê Đức K - sinh năm 1996; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 22/6/2022, trong khi tuần tra tại khu vực Cầu D đường 23/10 - xã H - thành phố N, tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố N phát hiện Lê Văn V đang điều khiển xe máy, biển kiểm soát 79X1-051.00 chở Võ Thị Tuyết H có biểu hiện nghi vấn về ma túy nên tổ công tác yêu cầu xuất trình giấy tờ tùy thân để kiểm tra. Qua kiểm tra, V khai nhận tinh thể màu trắng được hàn kín kích thước (1,5 x 2,5)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (được niêm phong ký hiệu A) cho tổ công tác, V khai nhận tinh thể màu trắng là ma túy “đá” của đối tượng tên N đưa cho V đem đi bán cho nam thanh niên có số điện thoại 0707338938 với giá 300.000đ. Tổ công tác tiến hành niêm phong tang vật và đưa V, H về trụ sở công an xã H làm việc.

Căn cứ vào lời khai của V, khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, tổ công tác phối hợp với Công an xã T - thành phố N đến nhà ở của Huỳnh Trọng N tại 42 đường T - thôn 2 - xã T - thành phố N và thu giữ 01 vỏ chai nhựa trên nắp có gắn ống hút và ống thủy tinh là dụng cụ để N sử dụng ma túy. N thừa nhận có đưa 01 bịch ma túy “đá” cho V đi bán cho người khác như lời V khai nhận.

Quá trình điều tra, N khai nhận: khoảng đầu tháng 6/2022, qua mạng xã hội, N liên lạc với đối tượng “Tynle” (chưa rõ nhân thân lai lịch) mua ma túy “đá” với giá 1.200.000đ đến 2.000.000đ về phân ra sử dụng và bán cho người khác. Đến khoảng 18 giờ 00 phút ngày 21/6/2022, N tiếp tục mua 2.000.000đ ma túy “đá” của “Tynle”. Sau khi có ma túy, N đem về lấy một ít sử dụng, số còn lại N cất giấu để bán cho người khác.

Ngoài ra, vào khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 21/6/2022, V gọi điện thoại cho N hỏi mua 1.000.000đ ma túy “đá”, N đồng ý hẹn V đến nhà giao. Sau đó, V đến nhà N đưa cho N 1.000.000đ, N đưa cho V 01 bịch ma túy “đá”. Đến khoảng 12 giờ 15 phút, ngày 22/6/2022, Lê Hiếu E gọi điện thoại cho N hỏi mua 800.000đ ma túy “đá” thì N đồng ý, hẹn E đến nhà N đợi. Do hết ma túy nên N gọi điện thoại cho V nói V mang bịch ma túy “đá” mà N đã bán cho V tối ngày 21/6/2022 đưa lại để N bán cho người khác thì N đồng ý. V điều khiển xe máy biển kiểm soát 79X1-051.00 chở Võ Thị Tuyết H đến đưa lại cho N bịch ma túy “đá” mà V đã mua. N lấy bịch ma túy phân thành 02 bịch nhỏ, một bịch N bán cho Nghĩa với 800.000đ rồi đưa 800.000đ cho V, bịch ma túy còn lại đưa cho V cầm. Lúc này Lê Trần

Hoàng C gọi điện thoại cho N hỏi mua 300.000đ ma túy “đá”, N đồng ý rồi nói V cầm bịch ma túy “đá” mà N vừa đưa đem bán cho C thì V đồng ý. V hẹn C đến khu vực siêu thị GO đường 19/5 - xã H - thành phố N để giao ma túy. Sau đó, V điều khiển xe máy chở H mang ma túy bán cho C thì bị phát hiện bắt quả tang như nêu trên.

Qua làm việc, Lê Hiếu E và Lê Trần Hoàng C khai nhận trước đó đã nhiều lần mua ma túy của N để sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 250/GĐ-GT/2022/KL-KTHS ngày 29/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận: tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu A gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1555g, là Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKSNT ngày 29/12/2022, VKSND thành phố N truy tố các bị cáo Huỳnh Trọng N, Lê Văn V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Huỳnh Trọng N, xử phạt bị cáo N từ 07 năm 6 tháng tù đến 08 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 101 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn V, xử phạt bị cáo V từ 05 năm 7 tháng 15 ngày tù đến 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Về vật chứng và án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: những người làm chứng đã được tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định ngày 22/6/2022, tại khu vực Cầu D đường 23/10 - xã H - thành phố N và nhà số 42 đường T - xã T - thành phố N, các bị cáo N, V đã bán ma túy cho Lê Hiếu E và Lê Trần Hoàng C. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố các bị cáo N, V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo biết rõ các chất ma túy, trong đó có Methamphetamine là chất gây nghiện, hướng thần do Nhà nước độc quyền quản lý, mọi hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng mà không được phép của Nhà nước đều bị nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn lén lút mua bán. Điều này thể hiện thái độ xem thường kỷ cương pháp luật của Nhà nước nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc và phạt tiền bổ sung đối với bị cáo N, mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa tiền sự, tiền án. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo V khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo để các bị cáo nhận thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Qua xác minh, Cơ quan điều tra xác định đối tượng “Tynle” có lai lịch là Lê Đức T (sinh năm 1996, trú tại: 10.08 N - phường N - thành phố N). Tuy nhiên, qua làm việc với Cơ quan điều tra, T không thừa nhận việc bán ma túy cho N, Cơ quan Công an đang tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có cơ sở sẽ xử lý sau.

[6] Về vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Iphone vỏ màu hồng sử dụng số thuê bao 0567274416, 01 điện thoại di động hiệu Samsung sử dụng số thuê bao 0926022871 của bị cáo V và bị cáo N sử dụng để liên lạc mua bán ma túy và số tiền 800.000đ có được do các bị cáo bán ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. 01 điện thoại di động hiệu Iphone vỏ màu trắng sử dụng số thuê bao 0927031289 là tài sản của chị H nên trả lại cho chị H. 01 vỏ chai nhựa trên nắp có gắn ống hút và ống thủy tinh, bị cáo N dùng để sử dụng ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 2, 5 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Huỳnh Trọng N.

Xử phạt: bị cáo **Huỳnh Trọng N 08 (tám) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”**. Thời hạn tù tính từ ngày **22/6/2022**.

Phạt tiền bổ sung: 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn V.

Xử phạt: bị cáo **Lê Văn V 05 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”**. Thời hạn tù tính từ ngày **bắt thi hành án**.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) vỏ chai nhựa màu trắng trên nắp đậy hai lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng, một lỗ gắn ống thủy tinh màu trắng một đầu uốn cong hình bầu tròn.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, vỏ màu đen, sử dụng số thuê bao 0926022871 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, vỏ màu hồng, sử dụng số thuê bao 0567274416.

- Trả lại cho chị Võ Thị Tuyết Hà 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, vỏ màu trắng, sử dụng số thuê bao 0927031289.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/01/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N với Chi cục thi hành án dân sự thành phố N).

- Tịch thu nộp ngân sách số tiền 800.000đ (*Tám trăm nghìn đồng*) theo giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước số 5799631 ngày 14/12/2022 của Công an thành phố N (người nộp: Hồ Hoàng Tân) vào tài khoản của Kho bạc Nhà nước Khánh Hòa thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V Nam - chi nhánh Khánh Hòa.

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Huỳnh Trọng N, Lê Văn V, mỗi bị cáo nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố N;
- Công an thành phố N;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố N;
- Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu THA hình sự, hồ sơ.

Võ Thị Mai Phương